

Số: **09/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quảng Nam, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Liên**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Trần Thị Bích Cẩm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:* Bà **Trần Thị Thanh Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Robert K**, sinh năm 1976;

Quốc tịch: Cộng hòa Séc;

Hộ chiếu số: 44566..., cấp ngày: 02/10/2017, nơi cấp: M V K, Czech Republic (Cộng hòa Séc);

Nơi thường trú: B, Svatý Š XY, Czech Republic (Cộng hòa Séc);

Nơi tạm trú: Khu chuyên gia G Việt Nam, thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990;

Số chứng minh nhân dân: 205420000, cấp ngày: 07/09/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam;

Nơi thường trú: thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

*(Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đều vắng mặt, có đơn xin yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ vụ án người yêu cầu ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đã đăng ký kết hôn vào năm 2014 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn, vào sổ đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01/2014, ngày 08/01/2015.

Trong những năm gần đây, vợ chồng ông bà không thường xuyên sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, có nhiều ý kiến bất đồng trong cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông bà tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

*Tại phiên họp sơ thẩm:*

- Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đều vắng mặt, có đơn xin yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp, ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đều vắng mặt, tuy nhiên ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đã có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H theo thủ tục chung.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đã đăng ký kết hôn vào năm 2014 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn, vào sổ đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01/2014, ngày

08/01/2015. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng. Nay ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H không thường xuyên sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu lệ phí sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000029 ngày 02/11/2021

của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông Robert K và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Liên**